VIETNAM 1:50,000

EDITION 2-AMS
XUẤT-BẢN LẦN THỨ 2-AMS

BÙ GIA MẬP

SHEET 6433 III
SERIES L7014

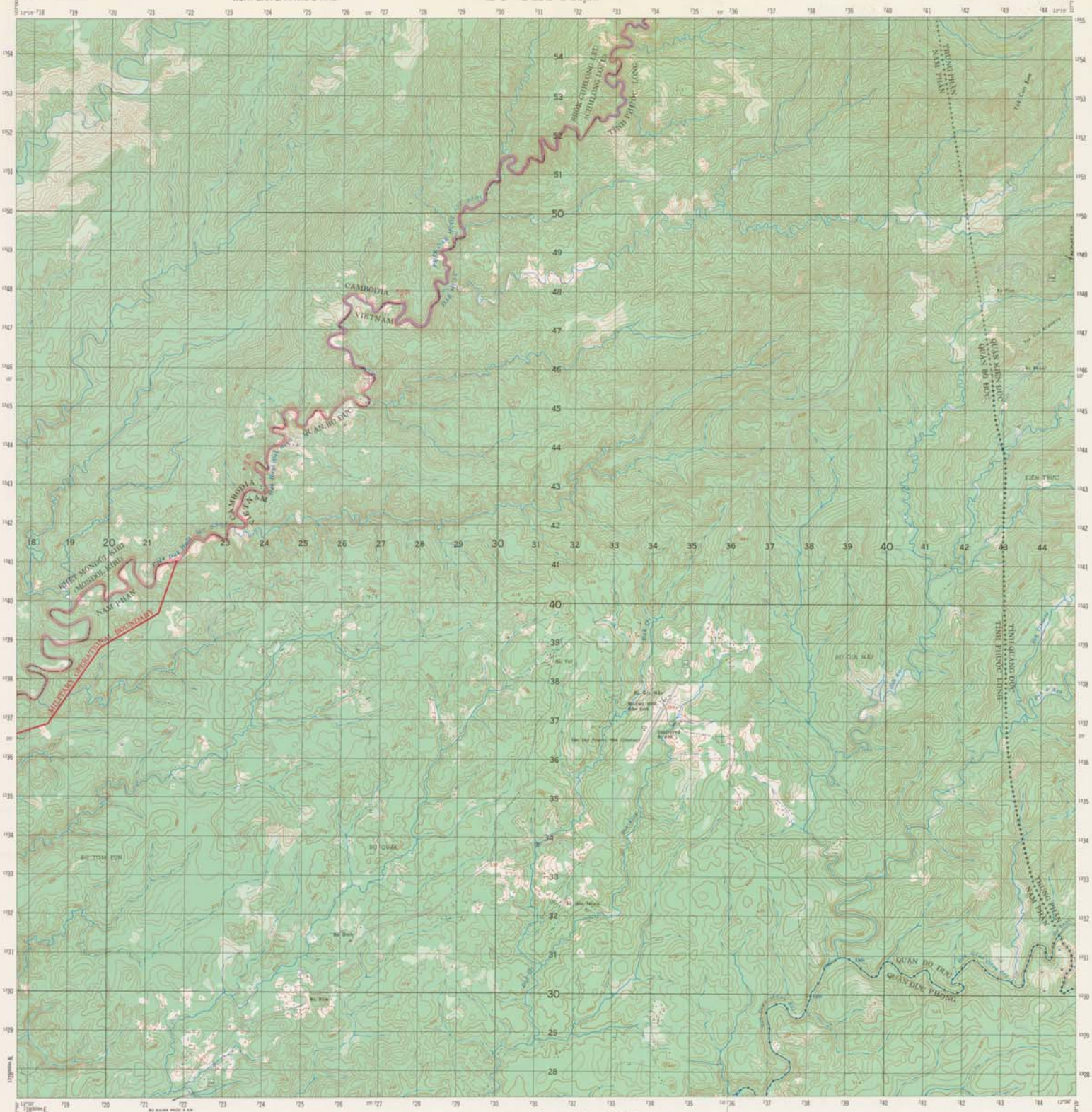

Scale Tỷ-lệ 1:50,000

LEGEND — CHÚ-THÍCH
MAP INFORMATION AS OF 1965
BẢN-ĐỒ TÌNH-TRẠNG NĂM 1965

WHEN REFERRING TO POPULATED PLACE NAMES, INCLUDE UTM GRID COORDINATES
THE NUMBER IN PARENTHESES FOLLOWING A POPULATED PLACE NAME INDICATES
MORE THAN ONE PLACE IS SO NAMED WITHIN THE MAP SHEET AREA

CONTOUR INTERVAL — 20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS — 10 METERS

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TRỢ: 10 MÉT

SPHEROID ..... EVEREST
GRID ..... 1:000 METER UTM ZONE 48 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION ..... TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM ..... MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM ..... INDIAN DATUM 1960

CREDITS

PREPARED BY ..... AMS/SO, U.S. ARMY, TAME
NAMES DATA BY ..... NATIONAL GEOGRAPHIC SERVICE, VIETNAM
CONTROL BY ..... USAMPG, BGS, VIETNAM; 5TH ENGR BN, SERVICE GEOGRAPHIQUE DE L'INDOCHINE
PRINTED BY ..... AMS, U.S. ARMY

REPORT CORRECTIONS TO THIS MAP TO COMMANDING OFFICER, ARMY MAP SERVICE, WASHINGTON, D.C.
BÁO CÁO CHỈNH-ĐỐN BẢN-ĐỒ TRUNG-BÀY VỀ BẢN-ĐỒ NÀY ĐẾN SỞ BẢN-ĐỒ QUỐC-GIA, ĐÀ-LẠT, VIETNAM

DELINEATION OF INTERNATIONAL BOUNDARIES MUST NOT BE CONSIDERED AUTHORITATIVE
ĐƯỜNG RANH GIỚI QUỐC GIA TRÊN BẢN-ĐỒ CHƯA ĐƯỢC QUYẾT-ĐỊNH

DELINEATION OF INTERNAL ADMINISTRATIVE BOUNDARIES IS APPROXIMATE
RANH GIỚI NỘI-BỘ HÀNH-CHÁNH TRÊN BẢN-ĐỒ NÀY CHỈ PHỎNG ĐỊNH VỀ PHƯƠNG-DIỆN HÀNH-CHÁNH

GRID CONVERGENCE FOR CENTER OF SHEET
ĐỘ-LỆCH ĐỒ-SỐ Ở GIỮA TỜ-BẢN-ĐỒ

GLOSSARY — CỔ-TỰ

Bù	village
Rạch	stream
Prêk	stream
Vũng	mountain

ELEVATION GUIDE
CHỈ-DẪN CAO-ĐỘ

BOUNDARIES
RANH-GIỚI QUỐC

ADJOINING SHEETS
BẢNG BẢY BỐN-BỘ

BÙ GIA MẬP, VIETNAM; CAMBODIA STOCK NO. L701464333